

Bản án số: 89/2019/KDTM-PT

Ngày: 23/01/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

*Các Thẩm phán:*

1/ Bà Hà Thanh Thủy

2/ Ông Ngô Thanh Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14, 23 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/KDTMPT ngày 09/11/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công”.

Do Bản án sơ thẩm số 974/2018/KDTM-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5849/2018/QĐXX-PT ngày 26/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10196/2018/QĐ-PT ngày 19/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ A.

Địa chỉ trụ sở chính: A2 R, Phường S, Thành phố M, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (có mặt).

Địa chỉ: A2 R, Phường S, Thành phố M, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Võ Trọng K

- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B.

Địa chỉ trụ sở chính: 07 đường B, Khu dân cư C, Phường S7, quận G, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Đ – Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: 07 đường B, Khu dân cư C, Phường S7, quận G, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

*Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại và Dịch vụ A (sau đây gọi tắt là Công ty A) ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ.2016 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn B (sau đây gọi tắt là Công ty B) (là chủ đầu tư) để thi công san lấp hạng mục san nền “Gói thầu công viên nghĩa trang nhân dân Mỹ Phước Tây”, tại: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T.

Nội dung thỏa thuận: Công ty A cung cấp cát và vận chuyển san lấp tới chân công trình, đơn giá cát san lấp là 75.000 đồng/m<sup>3</sup> (đơn giá đã bao gồm VAT 10%). Nếu quá hạn thanh toán chậm, Công ty B phải chịu phạt 2%/tháng trên tổng số tiền chưa thanh toán.

Ngày 05 tháng 8 năm 2016, Công ty A và Công ty B ký Biên bản nghiệm thu khối lượng về việc xác nhận khối lượng cát san lấp đã thực hiện với nội dung: khối lượng cát san lấp đã cung cấp lên mặt bằng là 74.943,4 m<sup>3</sup>; khối lượng cát san lấp mương dọc là 3.914 m<sup>3</sup>. Người đại diện theo pháp luật hai công ty đã ký tên và đóng dấu xác nhận.

Sau đó, Công ty B đã thanh toán một phần tiền cho Công ty A, số tiền 300.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 21/10/2016 thanh toán 100.000.000 đồng.

- Ngày 27/02/2017 thanh toán 200.000.000 đồng.

Công ty A đã nhiều lần liên lạc với Công ty B để yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng Công ty B cứ hứa hẹn hết lần này đến lần khác, trốn tránh thanh toán nợ cho Công ty A.

Ngày 27 tháng 5 năm 2017 Công ty B đơn phương ký tên đóng dấu gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, với nội dung tổng khối lượng cát san lấp là 78.800m<sup>3</sup>.

Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty B phải thanh toán cho Công ty A số tiền là 5.614.305.000 (Năm tỷ sáu trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) ( $78.857,4\text{m}^3 \times 75.000 \text{ đồng/m}^3 = 5.914.305.000 \text{ đồng} - 300.000.000 \text{ đồng}$ ) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 28/02/2017 đến ngày 20/9/2018 là 18 tháng 22 ngày (10%/năm), tương đương 872.949.570 (Tám trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Đại diện bị đơn trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2016, Công ty B ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ.2016 với Công ty A. Thực hiện hợp đồng này, Công ty A và Công ty B đã ký biên bản ngày 05 tháng 8 năm 2016. Công ty B đã thanh toán một phần cho Công ty A số tiền 300.000.000 đồng, gửi biên bản nghiệm thu ngày 27 tháng 5 năm 2017 như nguyên đơn trình bày.

Tuy nhiên, Công ty A không thực hiện theo Điều 2 của Hợp đồng và công nhận Trọng tài là Tư vấn giám sát. Công ty A cho người đến đóng chốt tại dự án, đe dọa bảo vệ, công nhân đang thi công tại dự án. Công ty B có văn bản gửi Công an xã M Tây báo cáo về việc đề nghị giúp đỡ ổn định trật tự tại Công viên Nghĩa trang nhân dân M, có xác nhận của Công an ngày 29/3/2017.

Theo biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng ngày 28 tháng 7 năm 2016 giữa Công ty B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Xây dựng Thành Phát (viết tắt là Công ty Thành Phát) – Giám sát thi công xây dựng kết luận: Không đồng ý nghiệm thu. Yêu cầu thoát nước cho nền cát san lấp.

Theo biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng ngày 16 tháng 01 năm 2017 giữa Công ty B và Công ty C kết luận: Đồng ý nghiệm thu hoàn thành về khối lượng san lấp, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Độ chặt nghiệm thu là 0.85. Tổng khối lượng cát san lấp theo thực tế là  $68.292,4m^3$ .

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty B chấp nhận tổng khối lượng cát san lấp theo thực tế là  $68.292,4m^3$  theo biên bản nghiệm thu ngày 16 tháng 01 năm 2017, làm cơ sở thanh toán tiền cho nguyên đơn. Cụ thể  $75.000 \text{ đồng}/m^3 \times 68.292,4m^3 = 5.121.930.000 \text{ đồng}$  (đơn giá đã bao gồm VAT 10%). Nguyên đơn đồng ý ký nghiệm thu ngày 16/01/2017, bị đơn thanh toán 01 tỷ đồng ngay sau khi Tòa xử, thanh toán 01 tỷ đồng tiếp theo trong 03 tháng, số tiền còn lại tất toán trong 03 tháng tiếp.

Bản án sơ thẩm số 974/2018/KDTM-ST ngày 20/9/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 54/2018/QĐ-SCBSBA ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ A số tiền 6.487.254.570 (Sáu tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi đồng). (Cụ thể: tiền gốc là 5.614.305.000 đồng và tiền lãi 872.949.570 đồng)

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/9/2018, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị cho giám định lại khối lượng cát đã san lấp.

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; của luật sư, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn là Công ty B đề nghị tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định khối lượng cát đã san lấp tại Công viên nghĩa trang nhân dân M, tại: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T. Bị đơn cho biết nếu kết quả san lấp với khối lượng như thế nào thì sẽ thanh toán cho phía nguyên đơn như thế ấy. Đại diện nguyên đơn không đồng ý yêu cầu giám định lại của bị đơn vì cho rằng đã giao công trình cho bị đơn sử dụng quá lâu, xung quanh khu đất có nhiều mương rạch, thời gian qua, mưa gió kéo trôi một lượng cát nhất định khỏi mặt bằng đã thi công, việc giám định lại là không thể chính xác. Đây là vấn đề cần xem xét.

[1.1] Xét thấy, căn cứ Hợp đồng kinh tế số 01/HĐ.2016 ngày 01 tháng 3 năm 2016 giữa Công ty A và Công ty B, có cơ sở xác định Công ty B có ký hợp đồng với Công ty A về việc thi công san lấp hạng mục san nền gói thầu công viên nghĩa trang nhân dân M, tại: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh T.

[1.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đại diện theo pháp luật chủ đầu tư Công ty B và đơn vị thi công Công ty A cùng ký biên bản nghiệm thu khối lượng ngày 05 tháng 8 năm 2016, về việc xác nhận khối lượng cát san lấp đã

thực hiện. Nội dung như sau: khối lượng cát san lấp đã cung cấp lên mặt bằng là 74.943,4 m<sup>3</sup>; khối lượng cát san lấp mương dọc là 3.914 m<sup>3</sup>. Tổng cộng 78.857,4m<sup>3</sup>. Ngày 27 tháng 5 năm 2017, Công ty B tiếp tục ký tên đóng dấu với nội dung tổng khối lượng cát san lấp là 78.800m<sup>3</sup> gửi qua đường bưu điện cho nguyên đơn. Bị đơn tại giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng cho rằng bị ép buộc, đe dọa giết chết nếu không ký các biên bản nói trên, tuy nhiên, ngoài lời nói, phía bị đơn không xuất trình chứng cứ chứng minh việc bị đe dọa, ép buộc ký biên bản. Bên cạnh đó, căn cứ Điều 318 Luật Thương mại thì phía bị đơn cũng đã không thực hiện việc khiếu nại của mình về số lượng cát san lấp. Vì vậy, các biên bản nghiệm thu nói trên được xem là chứng cứ đề hội đồng xét xử căn cứ và xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn yêu cầu cho trưng cầu giám định khối lượng cát san lấp. Theo bị đơn do thời gian hơn 3 năm công trình chưa được đưa vào sử dụng, do đó, hiện nay, cây cỏ mọc rất nhiều, muốn thực hiện việc giám định, phải chặt cây cỏ, đốt và cào phẳng mặt bằng. Xét thấy, công trình các bên nghiệm thu từ năm 2016, phía bị đơn đã sử dụng, việc giám định lại số lượng cát đã san lấp sẽ không đảm bảo chính xác. Do đó, không chấp nhận yêu cầu giám định lại của bị đơn.

[1.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 54/2018/QĐ-SCBSBA ngày 10/10/2018.

[1.5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2] Về án phí:

[2.1] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giữ nguyên án phí của bản án sơ thẩm.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

*Tuyên xử:*

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn B. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 974/2018/KDTM-ST ngày 20/9/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 54/2018/QĐ-SCBSBA ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ A:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ A số tiền 6.487.254.570 (Sáu tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi đồng). (Cụ thể: tiền gốc là 5.614.305.000 đồng và tiền lãi 872.949.570 đồng)

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

## **2. Về án phí**

### **2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải chịu 114.487.255 (Một trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi năm đồng).

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại Dịch vụ A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.976.000 (Năm mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 08567 ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:**

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty Trách nhiệm hữu hạn B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0041313 ngày 02/11/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS quận P;
- TAND quận P;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dung**